

VAI TRÒ CỦA BÁO CHÍ TRONG VIỆC XÓA BỎ KỶ THỊ VỚI CỘNG ĐỒNG LGBT TẠI VIỆT NAM

Trần Thị Phương Nhung

Khoa Báo chí – Truyền thông, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: tranthiphuongnhung@husc.edu.vn

Ngày nhận bài: 16/12/2022; ngày hoàn thành phản biện: 8/5/2023; ngày duyệt đăng: 26/6/2023

TÓM TẮT

Sự kỳ thị là vấn đề mà những người trong cộng đồng LGBT phải đối mặt trong cuộc sống khi mà nhiều người trong xã hội vẫn còn những định kiến không tốt về cộng đồng này. Trong phạm vi nghiên cứu của mình, bài báo tập trung khảo sát các sản phẩm báo chí trên báo điện tử VnExpress và Vietnamplus trong hai năm 2021 và 2022 để tìm hiểu vai trò và chức năng của báo chí trong việc cung cấp thông tin và đấu tranh đòi quyền bình đẳng cho cộng đồng LGBT từ đó thảo luận và đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường vai trò của thông tin báo chí trong việc xóa bỏ kỳ thị với cộng đồng LGBT tại Việt Nam.

Từ khóa : Báo chí, LGBT, kỳ thị.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

LGBT là tên viết tắt cho các xu hướng giới tính: lesbian, gay, bisexual và transgender, là thuật ngữ sử dụng để gọi chung cho những người đồng tính luyến ái, song tính luyến ái và người chuyển giới. Trên thực tế, cụm từ LGBT mới được sử dụng phổ biến trong những năm trở lại trên các phương tiện truyền thông đại chúng, mặc dù sự tồn tại của cộng đồng này đã được ghi nhận từ rất nhiều năm trước. Tuy nhiên, nhiều người cho rằng sự tồn tại của những người trong cộng đồng LGBT là sự tồn tại trái tự nhiên, thậm chí có người xem đó là một loại bệnh. Do đó, trong một thời gian rất dài, người LGBT vẫn gặp phải sự kỳ thị và phân biệt đối xử đáng kể trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: giáo dục, việc làm, chăm sóc y tế, truyền thông và trong chính gia đình của họ. Để thay đổi cách nhìn của cộng đồng cũng như hướng tới một xã hội công bằng và bình đẳng cho mọi đối tượng, báo chí cần phải làm tốt hơn nữa vai trò và chức năng của mình trong việc thông tin về cộng đồng LGBT.

Trong bài báo này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu lý thuyết bao gồm Lý thuyết đóng khung và lý thuyết hiệu ứng môi; Phương pháp

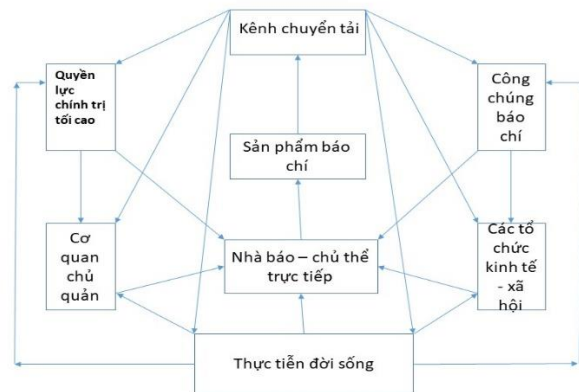
liệt kê và phân tích các tác phẩm báo chí trên hai tờ báo điện tử VnExpress và Vietnamplus trong hai năm 2021 và 2022 có liên quan đến chủ đề LGBT và phương pháp điều tra bảng hỏi anket dùng để nghiên cứu nhóm công chúng trên địa bàn thành phố Huế. Từ đó, phân tích vai trò của báo chí trong hoạt động thông tin về LGBT cũng như thảo luận, đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hơn nữa sức mạnh của thông tin báo chí trong việc xóa bỏ định kiến và kỳ thị giới.

2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ KHUNG PHÂN TÍCH

2.1. Báo chí và các chức năng của báo chí

Khái niệm báo chí

“Báo chí là hiện tượng xã hội phổ biến, phát triển từng ngày và tác động chi phối đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội” [1,53]. Trên thực tế, có rất nhiều quan niệm và góc nhìn khác nhau về báo chí, tuy nhiên có thể thấy việc tiếp cận báo chí từ quan điểm hệ thống có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Khái niệm báo chí tiếp cận từ quan điểm hệ thống có thể được nhìn một cách khái quát qua sơ đồ mô phỏng sau:



Sơ đồ mô phỏng khái niệm báo chí tiếp cận từ quan điểm hệ thống [1,62].

Theo đó, báo chí là hoạt động thông tin – giao tiếp xã hội trên quy mô rộng lớn nhất, là công cụ và phương thức kết nối xã hội hữu hiệu nhất, là công cụ và phương thức can thiệp xã hội hiệu quả nhất trong mối quan hệ với công chúng và dư luận xã hội, với nhân dân và các nhóm lợi ích, với các nước trong khu vực và quốc tế...[1,61]

Với cách nhìn từ quan điểm này, báo chí đảm nhiệm nhiều chức năng quan trọng trong xã hội. Trong phạm vi nghiên cứu của bài báo, chúng tôi tập trung vào ba chức năng của báo chí: Chức năng thông tin; chức năng quản lý, giám sát và phản biện xã hội; chức năng giáo dục – khai sáng.

Chức năng thông tin

“Tin tức nói chung và tin tức báo chí nói riêng bắt nguồn từ nhu cầu trao đổi thông tin và giao tiếp của con người và xã hội” [1,160]. Có thể nói rằng, chức năng thông tin là chức năng khởi nguồn, chức năng cơ bản nhất của báo chí. “Thông tin nói chung và sản phẩm thông tin báo chí – truyền thông nói riêng có khả năng cải thiện diện mạo văn hóa của con người và xã hội” [1,160]. Thông tin trên báo chí phải đảm bảo các chức năng cơ bản sau: Thông tin gắn liền với sự kiện có thật; Tính mới mẻ; Tính kịp thời; Tính lợi ích; Tính công khai; Tính liên tục; Tính dễ đọc và thay thế; Thuộc tính hàng hóa của tin tức báo chí.

Chức năng quản lý, giám sát và phản biện xã hội

“Vai trò tham gia quản lý xã hội của báo chí trước hết đảm bảo dòng thông tin hai chiều từ chủ thể và khách thể quản lý, đảm bảo cho các quyết định quản lý được thông suốt và thực thi trong thực tế... Chiều thứ nhất, báo chí truyền bá các chủ trương, chính sách và quyết định quản lý lãnh đạo, làm cho các quyết tâm chính trị của lãnh đạo và nhà quản lý thành quyết tâm của toàn dân..., chiều thứ hai, là thông tin đúng đắn, khách quan nhất có thể về những gì đang diễn ra trước và sau chủ trương lãnh đạo, quyết định quản lý ban hành” [1, 197].

Có thể thấy rằng, xuất phát từ vai trò và ảnh hưởng của báo chí đối với dư luận xã hội, báo chí đã, đang và sẽ thực hiện một cách tích cực và hiệu quả chức năng quản lý, giám sát và phản biện xã hội ở mọi lĩnh vực đời sống – xã hội. Chức năng này được thể hiện rõ hơn khi trình độ dân trí và sự dân chủ trong xã hội ngày càng được cải thiện và nâng cao. Thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát và phản biện xã hội tức là báo chí thể hiện tính độc lập tương đối của mình.

Chức năng giáo dục

Báo chí có vai trò to lớn trong việc tham gia phát triển giáo dục và nâng cao dân trí. Báo chí cung cấp thông tin. Báo chí cung cấp kiến thức, truyền bá tư tưởng, đạo đức, lối sống; chuyển giao các giá trị: chuyển giao tư tưởng giữa các cá nhân, các thế hệ; chuyển giao các khái niệm chung cho toàn thế giới. Có thể thấy rằng, báo chí là “trường học hoàn toàn tự nguyện, tự do lựa chọn với phương thức phù hợp nhất cho mỗi người, mỗi nhóm công chúng thông qua việc cung cấp các ấn phẩm truyền thông có chất lượng văn hóa tốt. Tính tự giác, khả năng lựa chọn rộng rãi, cơ chế tiếp nhận linh hoạt, gần gũi thực tế cuộc sống, sinh động, sức thuyết phục cao,... là những ưu thế của báo chí trong việc tham gia vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo”[1, 195].

Chức năng giáo dục của báo chí giúp cung cấp những kiến thức mới, quan niệm sống mới nảy sinh trong quá trình phát triển của đời sống xã hội và quá trình giao thoa văn hóa Đông – Tây. Từ đó, giúp thu hẹp khoảng cách thế hệ, khoảng cách

vùng miền để công chúng đều có một cái nhìn chung về một vấn đề nào đó trong xã hội mà không bị ảnh hưởng bởi khoảng cách độ tuổi cũng như địa lý.

2.2 Các lý thuyết ứng dụng

Lý thuyết đóng khung

“Đóng khung” là cách các phương tiện truyền thông định hình và xây dựng tin tức nhằm thay đổi góc nhìn của khán giả về một vấn đề, từ đó điều khiển cách họ suy nghĩ và quyết định hành động về vấn đề đó. Về bản chất, “khung” là một khái niệm trừu tượng, được ẩn dụ với vai trò định hình ý nghĩa của thông điệp [9]. Trên thực tế, có nhiều cách để đóng khung một vấn đề như: đặt tiêu đề nhắm đúng vào “khung”, thay đổi ngôn từ, nhấn mạnh hay giảm nhẹ một chi tiết nào đó, tập trung miêu tả một phương diện duy nhất của vấn đề,... Nghiên cứu về sự đóng khung trong tin tức, Entman (1991) đã đưa ra 5 cách cơ bản để đóng khung một vấn đề [7, 28].

Thứ nhất là tạo sự Xung đột (Conflict);

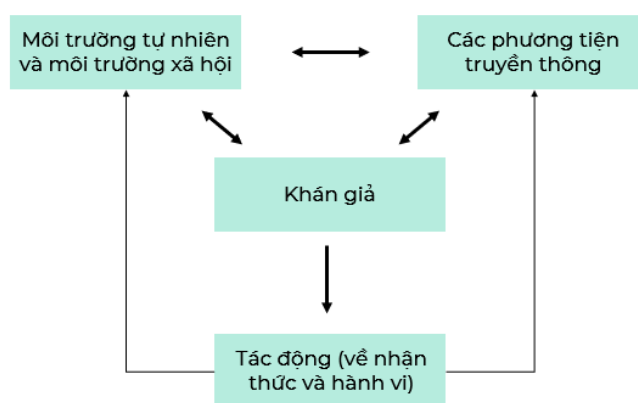
Thứ hai là Cá nhân hóa thông tin theo mối quan tâm của phần lớn độc giả (Personalisation) bằng cách kể những câu chuyện về những con người thật, trong đó đề cao tính cá nhân, tập trung vào con người đó hơn cả;

Thứ ba là tập trung đề cập đến Hệ quả (Consequences);

Thứ tư là quy kết thông tin về một vấn đề đạo đức (Morality);

Thứ năm là quy trách nhiệm (Responsibility), thường là để đổ lỗi cho nguyên nhân hoặc kiếm tìm giải pháp.

Lược đồ sau mô tả cách kỹ thuật đóng khung định hình thông tin và định hướng đại chúng [9].



Từ lược đồ trên, ta có thể thấy rằng, việc đóng khung trước hết phải bắt nguồn từ thực tế với hai khía cạnh riêng biệt là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Cả

hai yếu tố này đều đóng vai trò nền tảng của thông tin, là môi trường sống ảnh hưởng trực tiếp đến đối tượng của đóng khung – khán giả [8].

Cuối cùng, dưới sự tác động của sự đóng khung thông tin từ truyền thông và sức ảnh hưởng từ môi trường tự nhiên, xã hội, khán giả dần có những thay đổi trong nhận thức và hành vi của mình, bổ sung thêm tương tác với truyền thông và môi trường sống.

Lý thuyết hiệu ứng môi

Theo cách hiểu chung nhất, *hiệu ứng môi (priming effect)* là một khái niệm đề cập tới tác động của một số kích thích tiên sự kiện lên cách mà chúng ta phản ứng với những kích thích tiếp sau đó [6, 54].

Khi được áp dụng vào truyền thông, hiệu ứng môi (priming) là một khái niệm mà thông qua nó tác động của truyền thông trong cộng đồng được nhân rộng bằng cách *cung cấp một tiên thức cơ bản giúp tâm trí con người hình thành quyết định dựa trên những định kiến đã được lưu trữ trong bộ nhớ của chúng ta*. Các ký ức được lưu trữ dưới dạng các *điểm nút (nodes)* và chúng được kết nối với nhau một cách hiệu quả và chủ yếu hoạt động như một hệ quy chiếu cho các quyết định mà chúng ta đưa ra. Việc “môi” cho phép người bị ảnh hưởng đánh giá tình hình và kết luận mức độ hiệu quả của phương tiện truyền thông để từ đó đưa ra quyết định bằng cách cung cấp một hệ quy chiếu. Nhờ đó mà truyền thông tạo ra ảnh hưởng tới cộng đồng trong quá trình con người đưa ra những nhận định hoặc quyết định [5]. Hiệu ứng môi cũng đề cập tới sự ảnh hưởng của các hình thức nội dung (được truyền tải qua phương tiện truyền thông) lên hành vi hoặc cách đánh giá của cá nhân với những sự việc, yếu tố liên quan đến nội dung đó một khi đã được tiếp xúc.

Thông thường một bản tin điển hình với nhiều chủ đề khác nhau sẽ hỗ trợ bổ sung nhiều thông tin, khái niệm cho người xem. Các thông tin, khái niệm xuất hiện sẽ ảnh hưởng đến cách chúng ta giải thích, nhận định những thông tin mà trước đó mình chưa rõ. Mọi câu chuyện đều được thông tin rộng rãi theo thời gian, vậy nên điều này dẫn đến việc các thông tin được đề cập đến ban đầu có thể sẽ thay đổi hay được bổ sung dần dần.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

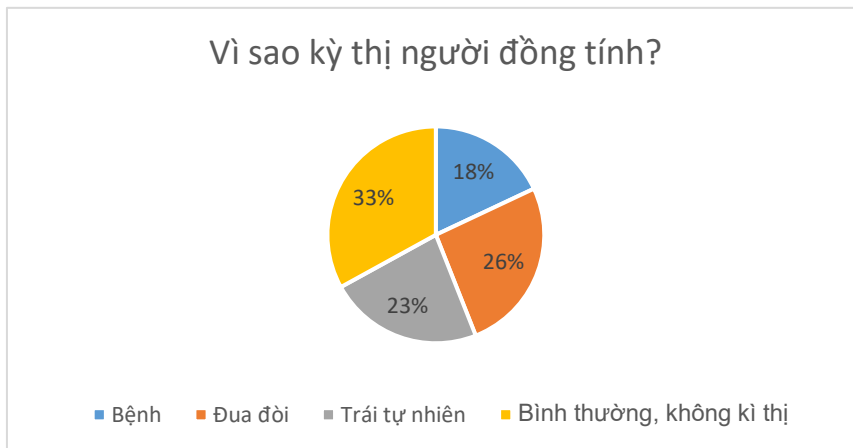
3.1. Kết quả nghiên cứu

Trong những năm gần đây, chủ đề đồng tính được đề cập rất nhiều trên các phương tiện truyền thông đại chúng trong đó có báo chí. Cho đến nay, mặc dù đồng tính đã bị loại khỏi danh sách những bệnh tâm thần, nhưng cộng đồng vẫn còn nhận thức sai lệch về vấn đề này dẫn đến kỳ thị và phân biệt đối xử đối với những người

thuộc cộng đồng LGBT không chỉ ở Việt Nam mà còn nhiều quốc gia khác trên thế giới. Theo kết quả phân tích 502 bài báo có liên quan đến đồng tính ở Việt Nam trong những năm 2004, 2005, 2006 do Viện Nghiên cứu xã hội Kinh tế và Môi trường và học viện Báo chí và Tuyên truyền tiến hành có tới 41% bài báo còn kỳ thị người đồng tính [27]. Có thể thấy rằng, ảnh hưởng của báo chí đến nhận thức và hành vi của công chúng được thể hiện một cách rất rõ nét qua cách hành xử với những người đồng tính trong xã hội. Chính vì vậy, trong những năm qua, khi cộng đồng LGBT dần dần được hình thành ở Việt Nam và có những định hướng phát triển rõ ràng nhằm xóa bỏ những định kiến, hiểu lầm và kỳ thị của xã hội đối với cộng đồng này, báo chí và truyền thông nước ta cũng dần có những thay đổi tích cực trong việc cung cấp thông tin, truyền tải kiến thức và lên tiếng đòi quyền bình đẳng cho người những đồng tính tại Việt Nam. Theo kết quả nghiên cứu cụ thể trên hai tờ báo điện tử: Vnexpress và Vietnamplus trong năm 2021 và 2022, báo chí đã đóng góp vai trò khá lớn trong việc xóa bỏ kỳ thị đối với cộng đồng LGBT tại Việt Nam, cụ thể ở các lĩnh vực sau

Thứ nhất, Cung cấp kiến thức chính xác, khách quan về cộng đồng LGBT

Để thực hiện bài báo này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 100 người độ tuổi từ 15 – 65 tuổi trên địa bàn thành phố Huế bao gồm: học sinh, sinh viên, trí thức, người lao động chân tay, tiểu thương về một số nội dung liên quan đến cộng đồng LGBT, kết quả cho câu hỏi “Tại sao lại kỳ thị người đồng tính?” như sau:



(Kết quả khảo sát 06/2022).

Theo kết quả khảo sát cho thấy, 18% người được hỏi đưa ra lý do vì họ xem đồng tính là một căn bệnh, 23% cho rằng đồng tính trái với quy luật phát triển tự nhiên của con người, có đến 26% khẳng định đa số người đồng tính là đua đòi và học theo nhau, chỉ có 33% cảm thấy bình thường, không kỳ thị. Như vậy có thể thấy rằng, cho đến thời điểm hiện tại, việc hiểu sai dẫn đến kỳ thị đối với người đồng tính vẫn còn chiếm tỉ lệ khá lớn trong cộng đồng. Với vị trí, trách nhiệm và sức ảnh hưởng của

mình, báo chí đang nỗ lực làm thay đổi nhận thức của công chúng đối với những người LGBT.

Trong hai năm 2021, 2022, VnExpress có 54 bài viết về cộng đồng LGBT bao gồm nhiều nội dung khác nhau trong đó không chỉ dừng ở chức năng thông tin mà còn thực hiện cả chức năng giáo dục khi cung cấp kiến thức đúng về cộng đồng này cho xã hội. Những tác phẩm như: podcast *Bị ép chữa đồng tính* (17/5/2022 - VnExpress); *Sống với người đồng tính* (06/06/2022 - VnExpress); *Cuộc chiến tâm lý của cha mẹ có con là LGBT* (23/07/2022 - VnExpress); *Thế nào là khuynh hướng tình dục vô tính* (31/7/2022 - VnExpress); *Đồng tính không phải là bệnh và không thể chữa* (08/08/2022 - VnExpress),... cung cấp những thông tin, kiến thức chính xác, khách quan để công chúng có thể tiếp cận, dần dần thay đổi nhận thức dẫn đến điều chỉnh hành vi, ứng xử phù hợp với những người thuộc cộng đồng LGBT.

Tương tự trên Vietnamplus, trong năm 2021 và 2022 có 37 bài liên quan đến cộng đồng LGBT, số bài viết thường tập trung đưa tin về các hoạt động của cộng đồng này trên thế giới và ở Việt Nam, tờ báo cũng có bài viết chia sẻ về cách ứng xử đúng đắn khi gia đình có người đồng tính như: *Khi gia đình là bệ đỡ cho người đồng tính được sống với chính mình* (26/05/2021 - Vietnamplus). Bài viết phân tích những trường hợp cụ thể từ người nổi tiếng như Lynk Lee đến những cá nhân người đồng tính bình thường khác trong xã hội đã được gia đình thấu hiểu trong quá trình come out (công khai giới tính). Hành trình để gia đình hiểu và chấp nhận cũng là một hành trình khá gian nan, từ mâu thuẫn, đấu tranh tâm lý đến cảm thông, chia sẻ và làm bệ phóng cho con, em, người thân của mình cũng được nêu rõ trong bài viết để mỗi người trong hoàn cảnh đó có thể thấy được chính mình. Ngoài ra, những ý kiến từ các chuyên gia là không thể thiếu trong quá trình cung cấp kiến thức, thực hiện chức năng giáo dục của báo chí.

Có thể thấy rằng, “Khung” nhận thức của công chúng về vấn đề giới tính ở Việt Nam đang dần dần được “nới rộng”, công chúng bắt đầu chấp nhận sự tồn tại một cách tự nhiên của các giới tính khác bên cạnh giới tính nam và nữ, cũng bắt đầu chấp nhận những mối quan hệ đồng tính bên cạnh quan hệ dị tính. Báo chí đã góp phần “mở khung” nhận thức của độc giả để hình thành những “Khung” mới phù hợp hơn với sự phát triển mới của nhân loại.

Thứ hai, thực hiện sự bình đẳng khi đưa tin về cộng đồng LGBT

Những cụm từ như: pê-đê, ô môi, bóng... thường được đóng khung sử dụng cho nhóm những người thuộc cộng đồng LGBT, trong giai đoạn trước, kể cả báo chí chính thống cũng dùng những cụm từ này để gọi các nhân vật trong các tác phẩm báo chí. Tuy nhiên, đó là cách gọi miệt thị và thiếu tôn trọng đối với những người thuộc cộng đồng LGBT, bởi lẽ những thuật ngữ này xuất phát từ những từ có ý nghĩa xấu.

Những cách gọi đó là được xem là sử dụng ngôn ngữ làm tăng định kiến với nhóm đồng tính, do đó truyền thông trong đó có báo chí với sự tôn trọng dành cho cộng đồng này cũng dần thay đổi cách gọi. Hiện nay, trên tất cả các tờ báo chính thống, những cụm từ mang tính miệt thị dùng để chỉ cộng đồng LGBT đã không còn được sử dụng, thay vào đó thống nhất sử dụng các cụm từ như: LGBT, người đồng tính, người chuyển giới, trans, bisexual,.. Các khái niệm cũng được chia sẻ một cách cụ thể rõ ràng trên các phương tiện truyền thông để tránh nhầm lẫn khái niệm.

Bên cạnh việc thay đổi cách thức gọi tên, việc đưa tin về cộng đồng LGBT cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Nếu như trước đây các thông tin về cộng đồng LGBT thường có xu hướng “giật gân, câu khách” theo motif “cướp, hiếp, giết”, ví dụ như: *Bắt gã trai bao giết bạn tình đồng tính* (09/03/2017 - Báo Người Lao động); *Phút ra tay lạnh lùng của ả ô môi* (13/03/2008 - Báo Người Lao động); *Màn kịch của nhóm cướp ô môi* (26/07/2015 - Báo Công an... thì những năm trở lại đây, thông tin về người đồng tính và cộng đồng LGBT nói riêng đã có nhiều chuyển biến. Những người thuộc cộng đồng LGBT bắt đầu thể hiện năng lực của mình và thành công trên tất cả các lĩnh vực đặc biệt là lĩnh vực nghệ thuật và trở thành những người có sức ảnh hưởng đối với cộng đồng. Chính bản thân họ trở thành nguồn động lực cho những người trong cộng đồng tự tin bước ra ánh sáng, thể hiện bản thân. Báo chí cũng gom phần lan tỏa những hình ảnh đẹp của cộng đồng này đến công chúng, chẳng hạn loạt bài viết được đăng tải trên VnExpress và Vietnamplus: *Hành trình tìm lại mình của cô gái chuyển giới* (14/10/2022 – VnExpress); *Vũ Cát Tường: “Tôi đồng tính”* (09/07/2022 – VnExpress); ...

Rõ ràng, cộng đồng LGBT đã nhận được sự bình đẳng trong việc đưa tin trên báo chí tại Việt Nam. Họ không còn là đối tượng bị truyền thông công kích, miệt thị mà thực sự trở thành một bộ phận như những giới tính khác trong xã hội, được coi trọng, tôn vinh khi đạt những thành tích xuất sắc, được đưa những câu chuyện truyền cảm hứng, được cảm thông chia sẻ khi gánh chịu bất công.

Thứ ba, đấu tranh đòi quyền lợi cho cộng đồng LGBT

Vào tháng 02/2012, một đám cưới của hai bạn nữ tại thị trấn Đầm Dơi, Cà Mau đã diễn ra. Đám cưới bị dừng lại, gia đình và hai bạn được gọi lên để giải thích rằng họ đã sai và cam kết không được sống chung với nhau. Cùng thời điểm đó, báo chí cũng đưa tin rất nhiều về câu chuyện này. Bộ Tư pháp lấy ý kiến góp ý về dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình. Tất cả xảy ra trong vài tháng, khởi phát nên cuộc vận động hợp pháp hóa hôn nhân bình đẳng kéo dài cho tới tháng 5/2014 khi Quốc hội chính thức thông qua Luật, bỏ cấm và không thừa nhận hôn nhân cùng giới. “Bỏ cấm, không thừa nhận” có nghĩa là không có gì thay đổi, nhưng cũng đồng thời là không có gì như cũ, tức là các cánh cửa đã được tháo chốt. Ngày 01/01/2015, Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực. Ngày 24/11/2015, Quốc hội khóa XIII thông qua Bộ luật Dân sự hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính, trong đó ghi nhận sẽ có quy định pháp luật cụ thể điều

chính, mở ra một chương mới trong phong trào vận động quyền của người chuyển giới.

Không chỉ dừng lại ở Luật hôn nhân và gia đình, báo chí cũng góp phần quan trọng trong việc cung cấp thông tin bảo vệ những quyền và lợi ích hợp pháp của người chuyển giới, đồng thời bằng nhiều bài viết với các chủ đề khác nhau, như: *Những quốc gia nào cung cấp hộ chiếu trung lập về giới tính?* (16/4/2022 – Vietnamplus); *Ecuador có thể bị Fifa phạt vì CĐV miệt thị người đồng tính* (23/11/2022 - Vietnamplus), *Singapore bãi bỏ luật về quan hệ đồng tính nam* (21/8/2022 - VnExpress)...

Đưa ra các vấn đề trái chiều để tranh luận cũng là phương thức báo chí đang sử dụng nhằm tạo ra dư luận xã hội về các vấn đề liên quan cộng đồng LGBT từ đó làm rõ hơn để công chúng hiểu những vấn đề mà cộng đồng này phải đối mặt trong cuộc sống. Đây chính là nền tảng của việc cảm thông, chia sẻ, hạn chế những hành vi miệt thị làm tổn thương những người trong cộng đồng này. Chẳng hạn loạt bài viết về những vấn đề gây tranh cãi như: *Đại sứ World cup Qatar hứng chỉ trích với những bình luận về đồng tính* (09/11/2022 - VnExpress); Trường học gây phẫn nộ vì kỳ thị học sinh đồng tính (04/02/2022 – VnExpress)...

Có thể thấy rằng, bằng nhiều phương thức khác nhau, báo chí đã đóng góp một phần không nhỏ trong việc lên tiếng đòi quyền lợi hợp pháp cho cộng đồng LGBT. Hành trình nỗ lực để nhận được sự công nhận của xã hội, cộng đồng của những người đồng tính chuyển giới vẫn còn dài và nhiều khó khăn, tuy nhiên, với sự đồng hành của các phương tiện truyền thông và báo chí, hành trình đó chắc chắn sẽ nhận được nhiều sự ủng hộ của độc giả, công chúng.

3.2. Thảo luận

“Có một số người cho rằng xu hướng tính dục và bản dạng giới là những vấn đề nhạy cảm. Như bao người cùng thế hệ khác, tôi lớn lên mà không có cơ hội trò chuyện về điều này. Nhưng tôi học cách lên tiếng bởi vì có nhiều cuộc đời đang bị đe dọa, bởi vì đó là nghĩa vụ của chúng ta theo như Hiến chương Liên Hợp Quốc và Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền phải bảo vệ quyền lợi của mọi người đến từ mọi phương.” – Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc – Ban Ki-Moon phát ngôn với Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp Quốc, ngày 07 tháng 3 năm 2012. Có thể thấy rằng, đấu tranh chống kỳ thị LGBT đã không còn đơn thuần là một phong trào nữa. Thay vào đó, nó đã trở thành một dạng lý tưởng sống – một mục tiêu bền vững mà cộng đồng LGBT nói riêng và xã hội nói chung mong mỏi đạt được.

Trong những năm gần đây, dễ dàng nhận ra sự bùng nổ của những chương trình, nội dung liên quan đến cộng đồng LGBT trên các trang mạng xã hội, và báo chí. Một mặt, sự xuất hiện của các chương trình này giúp mọi người hiểu rõ hơn về cộng đồng LGBT, những kiến thức liên quan đến cộng đồng và hơn hết là thấu hiểu những nỗi đau mà họ phải gánh chịu khi bị gia đình, người thân, bạn bè và xã hội kỳ thị, đối

xử bất công. Tuy nhiên, bên cạnh đó, cũng có nhiều chương trình, bài báo sử dụng cộng đồng LGBT như một phương tiện để thu hút sự quan tâm của công chúng, câu like, câu view trên mạng xã hội.

Bên cạnh đó, mặc dù đã có nhiều thay đổi trong việc đăng tải thông tin, tuy nhiên, nhiều tờ báo vẫn còn sử dụng những thuật ngữ khiếm nhã khi nói về cộng đồng LGBT, hoặc nhấn mạnh vấn đề giới tính trong việc đưa tin nhằm tạo sự giật gân trong các vụ việc. Ví dụ: *Giám đốc bị giết vì bạo dâm bạn tình đồng tính* (12/8/2017 - Tiền phong online); *Hai “trao bao” hợp sức sát hại bạn tình* (08/6/2016 – VnExpress),... Những tin tức như vậy vẫn đang tồn tại rất nhiều trên báo chí khiến nhiều người có định kiến không tốt về các mối tình đồng tính dẫn đến việc xã hội vẫn còn cái nhìn khắt khe khi đánh giá các mối tình này.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Rõ ràng, cuộc đấu tranh để đòi quyền bình đẳng giới nào cũng phải trải qua một quá trình dài, đấu tranh cho cộng đồng LGBT lại càng khó khăn hơn khi nó được coi là nằm ngoài tiêu chuẩn chung của xã hội. Báo chí với chức năng, nhiệm vụ và sức ảnh hưởng của mình đã, đang và sẽ góp phần quan trọng hỗ trợ cho cộng đồng trên hành trình này. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa vai trò của báo chí trong việc xóa bỏ kỳ thị với cộng đồng LGBT cần phải chú trọng các vấn đề sau đây:

1. Tiếp tục cung cấp các kiến thức về cộng đồng LGBT cho công chúng nhằm “mở khung” nhận thức của xã hội về cộng đồng này. Ngoài ra, cũng giúp chính những người trong cộng đồng hiểu hơn về bản thân mình, từ đó tự tin thể hiện bản thân và có những lựa chọn đúng đắn trong hành xử hoặc đưa ra các quyết định quan trọng về việc thay đổi giới tính hoặc chọn bạn đời.

2. Đưa các vấn đề cần tranh luận để công chúng đóng góp ý kiến, từ đó tạo ra sự quan tâm của xã hội đối với các vấn đề của những người trong cộng đồng LGBT. Dự luận xã hội chính là một trong những tác động quan trọng có yếu tố quyết định trong việc điều chỉnh, sửa đổi các điều Luật liên quan đến quyền lợi của người đồng tính, chuyển giới tại Việt Nam.

3. Hạn chế và giảm thiểu đăng tải các thông tin tiêu cực trong cộng đồng LGBT, nói không với các chiêu trò “truyền thông bẩn” của nhóm người lợi dụng cộng đồng LGBT để trục lợi cá nhân. Lên án và loại bỏ những hình ảnh phản cảm, lố lăng, gây cười dung tục về người chuyển giới, đồng tính trên báo chí và các phương tiện truyền thông.

4. Đăng tải các hình ảnh đẹp, câu chuyện truyền cảm hứng của những người trong cộng đồng LGBT nhằm làm trong sạch cộng đồng LGBT Việt Nam, từ đó tạo

thiện cảm đối với công chúng và định hướng đúng đắn cho những người trẻ đang phải chịu những đối xử bất công trong xã hội vì sự khác biệt giới tính.

5. Thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng và khác biệt đối với cộng đồng LGBT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Dũng (2018), *Cơ sở lý luận báo chí*, NXB Thông Tin Truyền Thông, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Thu Giang (2012), *Truyền thông thị giác dưới sự quy chiếu của lý thuyết đóng khung*, Khoa Báo chí Truyền thông Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
- [3]. Trần Đoàn Lâm (2011), *Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng*, NXB Thế Giới, Hà Nội.
- [4]. Nhiều tác giả (2021), *Luật hôn nhân và gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành*, Nhà XB Lao động, Hà Nội.
- [5]. *Communicationtheory.org*- "Priming (in psychology, behavioral and social science)"
Link: https://www.communicationtheory.org/priming/?fbclid=IwAR3Mf1yDjibQP_0Lj-RuOyUTctOX_0t5XeHG2xmyK-Tt1zTC2uSNI20tG8A
- [6]. David R.Roskos-Ewoldsen, Beverly Roskos-Ewoldsen, Francesca R.Dillman Carpentier (2002), *Media Priming: A Synthesis*, Lawrence Erlbaum Associates Publishers
- [7]. Entman, R. M. (1991), *Framing US Coverage of international News: Contrast in Narratives of KAL and Iran Air Incidents*, Journal of Communication
- [8]. Mass Communication Theory (Online). (2017, January 31). Framing Theory.
Link: <https://masscommtheory.com/theory-overviews/framing-theory/>
- [9]. The framing Theory, Stephanie Hernandez
Link: <https://www.youtube.com/watch?v=y5s7SoUuZIo>

THE ROLE OF JOURNALISM IN CAMPAIGN TO ERASE SUCH DISCRIMINATION IN LGBT COMMUNITY OF VIETNAM

Tran Thi Phuong Nhung

Faculty of Journalism and Communication, University of Sciences, Hue University

Email: tranthiphuongnhung@husc.edu.vn

ABSTRACT

Discrimination is an issue that people in the LGBT community are facing in their lives, as many people in society continue to harbor negative stereotypes about this community. To the extent of this study, the article focuses on analyzing journalistic products from the VnExpress and the Vietnamplus online newspapers in the years 2021 and 2022 to understand the journalistic role and function in providing information as well as advocating for equal rights for the LGBT community. Based on its results, this article discusses and proposes solutions to strengthening the journalistic role in eliminating discrimination against people from the LGBT community in Vietnam.

Keywords: Discrimination, Journalist, LGBT.



Trần Thị Phương Nhung sinh ngày 10/08/1987 tại Quảng Bình. Năm 2009, bà tốt nghiệp cử nhân ngành Báo chí tại Trường Đại học Khoa học, ĐH Huế. Năm 2015, bà tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Báo chí tại Đại học Khoa học xã hội – nhân văn Hà Nội. Hiện nay, bà giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: báo chí truyền thông.